TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2020/HS-ST
Ngày 01-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước – Bà Trần Lệ Tuyết
- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2020/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm Chí Ngh, sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: Khóm A, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: Khóm A, thị trấn L, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: mua bán; trình độ văn hóa: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tuấn V, sinh năm 1960 và bà Phạm Thị H, sinh năm 1959; có vợ (đã ly hôn) và 01 con và đang chung sống như vợ chồng với bà Lâm Thị L, bà L đang mang thai; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/02/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. Lâm Văn G, sinh năm 1980; Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn B, sinh năm 1946 (chết) và bà Trần Thị N, sinh năm 1951; có vợ (đã ly hôn) và 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân: tốt. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 11/02/2020 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:
1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1962

Địa chỉ: Khóm B, Phường C, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

2. Ông Võ Thành N, sinh năm 1983

Địa chỉ: Khóm L, Phường C, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

3. Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp E, xã L, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

4. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1960

Địa chỉ: Khóm P, Phường F, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

5. Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1971

Địa chỉ: Khóm G, Phường C, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

Tất cả bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lâm Thị L, sinh năm 1991 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã V, huyện C, tỉnh Trà Vinh

Chỗ ở: Ấp G, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 08/CT-VKS-HS ngày 23 tháng 4 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015. Hành vi bị truy tố của các bị cáo như sau: Do có ý định trộm cắp tài sản là cây mai của người khác nên khoảng 22 giờ ngày 13/12/2019, Phạm Chí Ngh rủ Lâm Văn G đi trộm cây mai về trưng tại Quán T3 thuộc ấp G, xã D, thị xã D thì G đồng ý. Cả hai lấy xe mô tô hiệu EXCITER, màu xanh, biển số 84E1-349.34 của Lâm Văn A đậu trong quán T3. Bị cáo G điều khiển xe chở bị cáo Ngh đi từ quán T3 đi đến chồi tôm của ông Nguyễn Văn M thuộc Khóm L, Phường C, thị xã D. Đến nơi, Ngh xuống xe đi bộ đến chỗ cây mai của ông M, Ngh dùng hai tay nhổ cây mai được trồng trong chậu lên, phủi cát rồi ôm cây mai đi đến chổ bị cáo G đang đợi. Sau đó, Nghĩa ngồi sau ôm cây mai cho G chở về quán T3.

Quá trình điều tra, bị cáo Giàu và Nghĩa còn thừa nhận trước đó có 02 lần trộm 04 cây mai trên địa bàn thị xã Duyên Hải. Cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 22 giờ ngày 02/12/2019, bị cáo G điều khiển xe mô tô hiệu EXCITER biển số 84E1-349.34 chở bị cáo Ngh đến ấp H, xã L để trộm cây mai. Do phát hiện bên hông nhà ông Trần Ngọc T có nhiều cây mai nên bị cáo Ngh dùng cưa để cưa bớt nhánh cây mai cho gọn rồi dùng tay nhổ lên nhưng không nổi. Sau đó, bị cáo G vào phụ nhổ cây mai rồi chở về xã D. Trên đường về đến nhà bà Nguyễn Thị Đ thuộc Khóm P, Phường F, thị xã D phát hiện trước

nhà bà Đ có cây mai đang trồng trong chậu nên Ngh vào nhổ lấy trộm tiếp cây mai của bà Đ. Rồi cả hai mang 02 cây mai về quán T3. Ngồi nghĩ mệt khoảng 15 phút, bị cáo G tiếp tục điều khiển xe chở bị cáo Nghĩa đến nhà của bà Lê Thị Cẩm L thuộc Khóm G, Phường C, thị xã D Hải lấy trộm 01 cây mai của bà L.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 05/12/2019, bị cáo G tiếp tục điều khiển xe mô tô hiệu EXCITER biển số 84E1-349.34 chở bị cáo Ngh đến nhà ông Võ Thành N thuộc Khóm L, Phường C, thị xã D lấy trộm của ông N 01 cây mai rồi đem về quán T3.

Tại bản Kết luận định giá số: 17/KL-HĐĐG ngày 08/01/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận:

- 01 gốc cây mai có chiều dài đo được là 43cm; đường tròn thân cây lớn nhất là 73cm. nhỏ nhất là 70, ký hiệu là cây 1 (của ông Võ Thành N) trị giá 15.000.000 đồng;

- 01 gốc cây mai có chiều dài đo được là 110cm; đường tròn thân cây lớn nhất là 40cm. nhỏ nhất là 25, ký hiệu là cây 3 (của ông Nguyễn Văn M) trị giá 21.000.000 đồng;

- 01 gốc cây mai có chiều dài đo được là 66cm; đường tròn thân cây lớn nhất là 38cm. nhỏ nhất là 18cm, ký hiệu là cây 4 (của ông Trần Ngọc T) trị giá 12.000.000 đồng;

- 01 gốc cây mai có chiều dài đo được là 44cm; đường tròn thân cây lớn nhất là 28cm. nhỏ nhất là 17, ký hiệu là cây 7 (của bà Nguyễn Thị Đ) trị giá 300.000 đồng;

- 01 gốc cây mai có chiều dài đo được là 51cm; đường tròn thân cây lớn nhất là 19cm, nhỏ nhất là 13, ký hiệu là cây 9 (của bà Lê Thị Cẩm L) trị giá 200.000 đồng;

Ngoài hành vi trộm cắp cây mai trên địa bàn thị xã D, các bị cáo Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G còn có hành vi trộm cây mai và cây xanh trên địa bàn huyện C vào tháng 11 đến đầu tháng 12/2019. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D gửi công văn yêu cầu phối hợp điều tra. Ngày 25/3/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C có Công văn số: 77/CV-CQĐT đã trả lời đang thụ lý tin giải quyết riêng và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã D tiến hành điều tra và kết thúc điều tra theo quy định.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G thật thà khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là cây mai trên địa bàn thị xã D như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã D mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G như Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt:

- Đối với Phạm Chí Ngh, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Chí Ngh từ 01 năm 09 tháng tù đến 02 năm 03 tháng tù.

- Đối với Lâm Văn G, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b,r,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Lâm Văn G 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại với tổng số tiền 103.400.000 đồng. Các bị hại không có yêu cầu gì nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng:

- Đối với xe mô tô hiệu EXCITER biển số 84E1-349.34 là của ông Lâm Văn A. Do ông A không biết các bị cáo dùng xe đi trộm cây mai nên đã trả lại xe cho ông A nên đề nghị không xem xét.

- Đối với các gốc cây mai ký hiệu 1,3,4,7,9 đã trả lại cho bị hại xong nên đề nghị không xem xét.

- Đối với cây mai ký hiệu 6 trong hồ sơ là của bị cáo Ngh nên đã giao cho người trong gia đình bị cáo Ngh quản lý và chăm sóc nên đề nghị không xem xét.

Các bị cáo không phát biểu ý kiến tranh luận. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản là cây mai trên địa bàn thị xã D. Lời khai nhận tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ căn cứ để kết luận được bị cáo Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là cây mai của ông Nguyễn Văn M, ông Trần Ngọc T, ông Võ Thành N, bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị Cẩm L. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp theo Kết luận của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải là 48.500.000 đồng. Cho nên, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo

Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3] Hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo là hành vi bị pháp luật cấm, không chỉ xâm hại các tài sản hợp pháp của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự trên địa bàn thị xã D. Chỉ vì lòng tham muốn có cây cảnh để trưng ở quán nhưng không phải trả tiền mua cây nên các bị cáo đã đi trộm cắp cây mai của các bị hại. Hành vi của các bị cáo là rất đáng lên án. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do các bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năm hối cải, các bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả; các bị cáo tự khai nhận các hành vi trộm cắp tài sản khác trong quá trình điều tra; các bị cáo có nhân thân tốt; các bị cáo có người thân là người có công với cách mạng được nhà nước ghi nhận công lao; có bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhiên, các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt: Trong vụ án này, các bị cáo là đồng phạm với nhau. Bị cáo Phạm Chí Ngh, giữ vai trò vừa là người xúi giục vừa là người thực hành. Toàn bộ tài sản trộm được đều đem về quán T3 của bị cáo để trưng bày. Bị cáo Lâm Văn G giữ vai trò vừa là xúi giục, vừa là người giúp sức và vừa là người thực hành. Bị cáo biết trộm cắp cây mai của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tích cực dùng xe mô tô chở bị cáo Ngh nhiều lần đi trộm cây mai. Như vậy, vai trò của các bị cáo trong vụ án là tương đối ngang nhau. Mặc dù các bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả xong cho các bị hại (trong đó bị cáo Ngh khắc phục bồi thường 100.000.000 đồng, bị cáo Giàu khắc phục

bồi thường 3.400.000 đồng) nhưng các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra. Theo kết luận định giá tài sản thì tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm trên địa bàn thị xã D là 48.500.000 đồng là gần với mức giá trị tài sản cao nhất trong khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên, xét các bị cáo còn phải tiếp tục bị điều tra đối với hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện C. Do đó, cần xem xét xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo trên cơ sở có xem xét đến vai trò của từng bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có yêu cầu nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được giải quyết xong trong giai đoạn điều tra nên không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo Phạm Chí Ngh, Lâm Văn G không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo Phạm Chí Ngh phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Tuyên bố: bị cáo Lâm Văn G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Chí Ngh 01 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 11/02/2020.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lâm Văn G 01 năm 09 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giam là ngày 11/02/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về vật chứng: Đã giải quyết xong nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Bị cáo Phạm Chí Ngh và Lâm Văn G; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Lâm Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại ông Nguyễn Văn M, ông Võ Thành N, ông Trần Ngọc T, bà Nguyễn Thị Đ, bà Lê Thị Cẩm L vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh T;
- VKSND tỉnh T;
- VKSND TX.D;
- Chi cục THADS TX.D;
- THAHS Công an TX.D;
- CQĐT Công an thị xã D;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND thị trấn L;
- UBND xã V;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh